

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-4-2019

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Trinh Văn Bé.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc Q - sinh năm 1990. Nơi cư trú: 375 tổ 13 ấp PT3, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

ĐCLL: Số 11 tổ 4 ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh L – sinh năm 1984. Nơi cư trú: 375 tổ 13 ấp PT3, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh L quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L ăn chơi cờ bạc nên vợ chồng bất đồng quan điểm thường cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, không còn chung sống từ khoảng tháng 10/2018 cho đến nay, nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 20/3/2010, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 26/8/2015 hiện chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh L không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không L do, cho thấy anh L chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị Q và anh L là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống, nên vợ chồng không thể hàn gắn, Chị Q đang nuôi 02 con, anh L không có ý kiến về việc đơn khởi kiện của chị Q, do đó yêu cầu ly hôn, và nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị Ngọc Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L, anh L có nơi cư trú tại ấp Phú Thượng 3, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ L giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có L do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Thanh L chung sống với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nguyên nhân do anh L không lo lắng trong gia đình nhưng lại lo ăn chơi nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và không chung sống với nhau hơn 05 tháng, không ai quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung nhau. Cho thấy anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 20/3/2010, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 26/8/2015 hiện chị Q đang

nuôi dưỡng, do cháu H trên 07 tuổi Tòa án có hỏi ý kiến, nguyện vọng cháu là muốn được sinh sống với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên tiếp tục giao cháu H và cháu Đ cho chị Q nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Ngọc Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) **không** được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản: Không có.

[2.4]. Về nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị Ngọc Q xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc Q phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc Q xin ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 625/2014 do Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang cấp ngày 14/10/2014 không còn giá trị pháp L.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Ngọc Q được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 20/3/2010, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 26/8/2015, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Ngọc Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) **không** được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản: Không có.

[2.4]. Về nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị Ngọc Q xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc Q phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000475 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Kiến An, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình